

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

Kính gửi: Chính phủ

(Gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định)

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) được giao chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL, Bộ GDĐT đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 116

Bộ GDĐT đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (sau đây gọi tắt là Nghị định 116). Sau 2 năm triển khai thực hiện, Nghị định 116 đã đạt được kết quả nhất định như: số lượng thí sinh và phụ huynh học sinh quan tâm tới các ngành đào tạo giáo viên tăng lên, tỷ lệ thí sinh đăng ký xét tuyển, điểm trúng tuyển và tỷ lệ thí sinh nhập học các ngành đào tạo giáo viên tăng mạnh tương quan với các ngành, lĩnh vực đào tạo khác, điều đó chứng tỏ các chính sách của Nghị định 116 đã có tác động tích cực tới việc thu hút học sinh có năng lực học tập tốt vào ngành đào tạo giáo viên, là tiền đề để nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục.

Tuy nhiên quá trình triển khai Nghị định 116 cũng đã phát sinh một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Khó khăn, vướng mắc từ phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

- Theo thống kê qua 2 năm triển khai, tỉ lệ sinh viên được địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ chỉ chiếm 17,4% so với số sinh viên nhập học và chiếm 24,3% so với tổng số sinh viên đăng ký hưởng chính sách¹. Số địa phương thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu là 23/63 tỉnh, thành phố. Như vậy, số sinh viên thuộc diện “đào tạo theo nhu cầu xã hội” và được ngân sách nhà nước cấp chiếm tỉ lệ 75,7% so với số sinh viên đăng ký hưởng chính sách và 82,6% so với số sinh viên nhập học. Như vậy, có thể nói phương thức đặt hàng/giao nhiệm vụ/dấu thầu đào tạo giáo viên không được triển khai ở mức độ, hiệu quả như quan điểm chủ đạo của Nghị định 116.

- Có 06 cơ sở đào tạo đã được các địa phương sở tại và lân cận đặt hàng nhưng chưa chi trả kinh phí, hoặc mới trả kinh phí một phần rất nhỏ (trong đó có 02 trường trọng điểm: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 13 chỉ tiêu; Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh 51 chỉ tiêu), ảnh hưởng đến chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và gây mất công bằng giữa các sinh viên sư phạm thực hiện theo cơ chế đặt hàng/giao nhiệm vụ/dấu thầu và sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội

- Các địa phương lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... có lợi thế về điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nên không thực hiện đặt hàng/giao nhiệm vụ/dấu thầu đào tạo giáo viên vẫn có đội ngũ giáo viên xin về làm việc gây mất công bằng giữa các địa phương với nhau.

1.2. Khó khăn, vướng mắc từ việc phân bổ giao kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm.

- Hàng năm, Bộ Tài chính chỉ giao khoảng 54% so với nhu cầu kinh phí cấp cho sinh viên sư phạm của các cơ sở đào tạo giáo viên thuộc Bộ GD&ĐT. Vì vậy, kinh phí cấp cho sinh viên sư phạm thường chậm so với kế hoạch đào tạo dẫn đến khó khăn cho cơ sở đào tạo giáo viên và sinh viên sư phạm.

- Do sự phát triển không đồng đều, điều kiện nguồn lực, cân đối thu – chi ngân sách giữa các địa phương dẫn đến nhiều địa phương khó khăn không đủ kinh phí để triển khai thực hiện đặt hàng/giao nhiệm vụ/dấu thầu đào tạo giáo viên.

1.3. Khó khăn, vướng mắc từ việc theo dõi thu hồi kinh phí bồi hoàn.

Tại Nghị định 116 giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc sinh viên sư phạm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ nhưng địa phương không phải là đơn vị cấp kinh phí cho sinh viên sư phạm thuộc đối tượng đào tạo theo nhu cầu xã hội, đồng thời các địa phương không chỉ đạo các

¹ Số sinh viên đăng ký hưởng chính sách là 30.807, trong khi số lượng các địa phương đặt hàng là 1.928 và giao nhiệm vụ là 5.563.

cơ quan liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

2. Nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc

2.1. Từ phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ

Không thống nhất tại các văn bản quy phạm pháp luật: (i) sinh viên đặt hàng/giao nhiệm vụ/đầu thầu được chi trả kinh phí từ ngân sách địa phương nhưng sau khi tốt nghiệp có thể không trúng tuyển vào công tác trong ngành giáo dục của địa phương²; (ii) việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm từ địa phương khác đến học không phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, vì kinh phí địa phương nào thì chỉ dùng để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đó, không chỉ cho các đối tượng ngoài địa phương.

2.2. Xây dựng dự toán ngân sách và cấp kinh phí tại các trường đào tạo giáo viên do địa phương quản lý

- Do thời gian thông báo chỉ tiêu, thời gian kết thúc đăng ký hưởng chính sách theo Nghị định 116 không trùng thời gian xây dựng dự toán (dự toán phải lập trước 1 năm) nên không có cơ sở chính xác để xây dựng dự toán.

- Việc đào tạo một sinh viên sư phạm mất 3 năm đối với trình độ cao đẳng, 4 năm đối với trình độ đại học; sinh viên sư phạm đào tạo theo tín chỉ có thể kéo dài 7 – 8 năm gây khó khăn trong việc xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm.

2.3. Theo dõi bồi hoàn kinh phí

Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa quan tâm chỉ đạo, tổ chức phân công cho các cơ quan trên địa bàn triển khai hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc sinh viên sư phạm thuộc đối tượng bồi hoàn kinh phí triển khai thực hiện.

2.4. Các nguyên nhân khác

- Do nhu cầu giáo viên theo quy định của ngành giáo dục (theo định biên giáo viên/lớp) không thống nhất với chỉ tiêu biên chế do ngành Nội vụ phê duyệt làm cho các địa phương gặp khó khăn trong việc xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên.

- Nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên gắn với việc cấp kinh phí cho sinh viên sư phạm nhưng không gắn với quyền được tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp (quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) làm cho các địa phương e ngại trong việc bố trí kinh phí hỗ trợ nhưng không tuyển dụng được sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp.

- Do nhận thức, năng lực của cơ sở đào tạo giáo viên dẫn đến lúng túng trong triển khai Nghị định số 116 như: thời điểm thông báo nộp đơn hưởng hỗ

² Sinh viên sư phạm không thuộc đối tượng được xét tuyển, cộng điểm ưu tiên mà phải thực hiện tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

trợ đến sinh viên muộn so với quy định dẫn đến việc thực hiện cơ chế đặt hàng bị chậm chẽ; chưa hiểu rõ về phương thức giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu.

Để khắc phục những nguyên nhân gây ra khó khăn, vướng mắc trên và thực hiện những yêu cầu mới đặt ra, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116 là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (kèm theo Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 116).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 116

1. Quan điểm

- Thực hiện đúng quy định của Luật Giáo dục 2019 về việc sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học; sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo.

- Thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về việc phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và chi ngân sách nhà nước.

- Rà soát lại Nghị định 116 để đảm bảo việc triển khai và thực thi chính sách phù hợp với thực tế, sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp để đảm bảo chính sách hỗ trợ sinh viên sư phạm được thực thi có hiệu quả.

- Việc xây dựng, ban hành Nghị định phải tuân thủ quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.

2. Mục đích

- Giữ nguyên những nội dung quy định còn phù hợp tại Nghị định 116. Đồng thời, sửa đổi những nội dung không phù hợp, bổ sung một số nội dung quy định mới để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai và thực hiện.

- Khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thời gian qua, đảm bảo khả thi trong việc thu hồi kinh phí bồi hoàn, góp phần sử dụng hiệu quả ngân sách, thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định³

- Rà soát các quy định, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động về các phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định 116; tổ chức khảo sát để nhận diện những khó khăn, vướng mắc khi triển khai Nghị định 116; xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

- Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến các cơ sở đào tạo giáo viên, các Sở GDĐT;

³ Quyết định số 846/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban soạn thảo, tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 116.

tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định; lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động của Nghị định bằng văn bản; đăng tải toàn bộ dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT và Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ.

- Đến ngày 14/10/2023, Bộ GD&ĐT nhận được:

+ 19 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có ý kiến, trong đó có 14 cơ quan thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông Vận tải, Đài tiếng nói Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Bộ Xây dựng.

+ 14 ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó có 03 UBND cấp tỉnh thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định là các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Tây Ninh, Vĩnh Long.

+ 34 ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố, trong đó có 13 Sở thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định là Sở GD&ĐT: Bạc Liêu, Bắc Ninh, Gia Lai, Cần Thơ, Bình Thuận, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, An Giang, Long An, Phú Thọ, Sóc Trăng, Hà Giang.

+ 29 ý kiến của cơ sở đào tạo giáo viên, trong đó có 5 cơ sở đào tạo giáo viên thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định là: Trường ĐH Hoa Lư, Trường ĐHSP2, Trường ĐH Khánh Hòa, Trường CĐSP Đắc Lắc, Trường ĐH Hùng.

+ 06 ý kiến góp ý qua địa chỉ email cá nhân đối với dự thảo Nghị định sau 60 ngày đăng tải, trong đó có: có 3 ý kiến với nội dung thay đổi; 01 ý kiến không đồng ý với nội dung thay đổi; 01 ý kiến phản ánh chưa nhận được hỗ trợ sinh hoạt phí; 01 ý kiến góp ý về quy định chuyển tiếp, điều khoản thi hành.

- Bộ GD&ĐT đã tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và hoàn chỉnh hồ sơ nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Phụ lục báo cáo tiếp thu đính kèm).

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Tên gọi của dự thảo Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

2. Bộ cục

Dự thảo Nghị định gồm có 04 Điều với kết cấu như sau:

- (i) Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116
- (ii) Điều 2. bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Nghị định 116
- (iii) Điều 3. Quy định chuyển tiếp
- (iv) Điều 4. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116 như sau:

3.1. Về cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm

Luật Giáo dục 2019 đã quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm, cụ thể, tại khoản 4 Điều 85 quy định: “*Học sinh, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học. Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo*”.

Như vậy, các quy định về giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu đào tạo sinh viên sư phạm chỉ là một trong các phương thức thực hiện để sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt. Tuy nhiên khi triển khai phương thức này đã bộc lộ khó khăn, hạn chế như nêu trên. Để đảm bảo hướng dẫn chi tiết quy định tại Điều 85 Luật Giáo dục 2019 và thực thi chính sách hỗ trợ kịp thời cho sinh viên sư phạm, dự thảo Nghị định được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau:

Vẫn giữ phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm, tuy nhiên quy định không bắt buộc các địa phương phải thực hiện, mà tùy theo điều kiện, nhu cầu của các địa phương thì tự đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2020 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (bỏ phương thức đấu thầu trong giáo dục đại học để phù hợp quy định của Nghị định 32). Quy định này sẽ đảm bảo:

+ Quy định rõ trách nhiệm ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương) phải đảm bảo kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm theo phân cấp ngân sách (CSĐT thuộc Bộ, ngành trung ương thì NSTW đảm bảo kinh phí; CSĐT thuộc các địa phương thì địa phương bố trí kinh phí thực hiện), tránh trường hợp các địa phương không bố trí kinh phí thực hiện.

+ Đảm bảo các sinh viên sư phạm sẽ được chi trả kinh phí theo đúng quy định của Luật Giáo dục 2019, không còn tình trạng sinh viên sư phạm không được hưởng hoặc chậm được hưởng chính sách hỗ trợ như hiện nay.

+ Vẫn giải quyết được nhu cầu đặt hàng của các địa phương muốn đặt hàng tại các CSĐT của địa phương hoặc các CSĐT khác có chất lượng hơn theo nhu cầu của địa phương.

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung: Đảm bảo hướng dẫn chi tiết quy định tại Điều 85 Luật Giáo dục 2019, thực thi thống nhất chính sách, thực hiện hỗ trợ kịp thời cho sinh viên sư phạm.

3.2. Về nội dung xây dựng dự toán và bố trí kinh phí

Từ các khó khăn vướng mắc trong việc xây dựng dự toán, bố trí kinh phí thực hiện trên, dự thảo Nghị định bổ sung thêm nội dung hướng dẫn xây dựng dự toán và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị như sau:

- Hàng năm, căn cứ số chỉ tiêu của Bộ GDĐT thông báo, CSĐT giáo viên lập dự toán kinh phí gửi cơ quan cấp trên tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bổ trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được cấp cho CSĐT giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định.

- Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt kịp thời cho sinh viên sư phạm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các địa phương khó khăn chưa cân đối được ngân sách sẽ được ngân sách trung ương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này.

- Đồng thời tại dự thảo Nghị định này quy định cụ thể nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm để đảm bảo cho các địa phương có kinh phí để thực hiện chính sách cho sinh viên sư phạm, như sau:

Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa: 100% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương; 80% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống; 50% nhu cầu kinh phí kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%; Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định”.

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung: Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ và lợi ích giữa các cơ quan chính quyền nhà nước các cấp trong việc bố trí ngân sách, lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

3.3. Về nội dung bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

Từ khó khăn vướng mắc của các địa phương trong việc hướng dẫn quy trình thủ tục bồi hoàn kinh phí cho sinh viên sư phạm thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6, dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện thu hồi đầy đủ kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí

sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn tiền hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí theo quy định, cụ thể như sau:

- Các CSĐT có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí đối với các sinh viên sư phạm đang học tại các cơ sở đào tạo chuyển ngành, nghỉ học hoặc thôi học;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí đối với sinh viên sư phạm thường trú tại địa phương thuộc các đối tượng sau: (i) Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách không công tác trong ngành giáo dục sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp; (ii) Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách và công tác trong ngành giáo dục nhưng không đủ thời gian công tác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116.

- Bộ Tài chính hướng dẫn các sinh viên sư phạm nộp tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ vào ngân sách nhà nước theo quy định; hàng năm báo cáo tổng số kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm với Bộ GD&ĐT và các cơ quan chủ quản cơ sở đào tạo giáo viên.

3.4. Về trách nhiệm của các bên liên quan

Dự thảo Nghị định bổ sung thêm trách nhiệm các bên liên quan như Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, CSĐT giáo viên, người học, gia đình người học để làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách; đặc biệt là việc làm rõ trách nhiệm đảm bảo kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm; hướng dẫn thủ tục nộp tiền bồi hoàn kinh phí đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định; trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên trong việc phối hợp với các cơ quan, cá nhân trong việc chi trả kinh phí hỗ trợ và hướng dẫn thu hồi kinh phí bồi hoàn; trách nhiệm người học trong việc thực hiện cam kết bồi hoàn kinh phí.

3.5. Bổ sung một số quy định mới như sau:

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 nội dung quy định mức hỗ trợ theo kết quả học tập để tạo động lực cho sinh viên sư phạm và nâng cao chất lượng, cụ thể:

Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại cơ sở đào tạo giáo viên. Từ năm thứ hai và các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm có điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình tích lũy theo năm học hoặc điểm rèn luyện đạt loại yếu trở xuống của năm học liền kề sẽ không được xét hỗ trợ để chi trả chi phí sinh hoạt cho năm học kế tiếp. Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo năm học và công khai kết quả xét hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo”.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung tại Nghị định 116. Các quy định về định mức hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm không thay đổi. Do vậy, việc đảm bảo nguồn nhân lực và tài chính để triển khai các quy định mới sẽ không thay đổi so với Nghị định 116 hiện hành. Các quy định mới tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 116 không phát sinh kinh phí riêng cho việc triển khai thực hiện.

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, Bộ GD&ĐT kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

- (i) *Dự thảo Nghị định;*
- (ii) *Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 116/2020/NĐ-CP;*
- (iii) *Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định;*
- (iv) *Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong Dự thảo Nghị định;*
- (v) *Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính Dự thảo Nghị định;*
- (vi) *Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định;*
- (vii) *Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: TC, KHĐT, TP;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG**


Phạm Ngọc Thường